

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-03-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Cao Xuân Bằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Bà Hà Văn Quyển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị D; sinh năm: 1982

HKTT: Thôn Pồn Thành Công, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 10/03/2021).

Bị đơn: Anh Trương Văn L; Sinh năm: 1980

HKTT: Thôn Pồn Thành Công, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/02/2021 chị Ngân Thị D trình bày: Chị và anh Trương Văn L tự do tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vào năm 2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh L thường xuyên rượu chè, không chịu khó làm ăn, mọi việc trong gia đình mình chị lo toan, trong khi đó anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi mắng đánh chị không rõ lý do dù là lúc say hay tỉnh đều có thể đánh chị. Gia đình hai bên can ngăn khuyên giải, chị cũng đã nhiều lần ly thân để cho anh L sửa đổi, tuy nhiên chỉ được mấy bữa anh L lại vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Chị đã vì các con cố gắng chịu đựng nhưng xét thấy hiện nay không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên có nguyện vọng ly hôn anh L.

Về con cái: Chị và anh L có 03 con chung là Trương Thị Nga, sinh ngày 22/02/2005, Trương Văn Nghi, sinh ngày 09/02/2007 và Trương Thị Ngoan, sinh ngày 17/5/2011. Ly hôn, chị có nguyện vọng giao cháu Trương Thị Nga và Trương Văn Nghi cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị nuôi dưỡng cháu Trương Thị Ngoan. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản: Chị Dừng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Trương Văn L đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh L vắng mặt nên không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh L không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh L theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị Dừng đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Dừng và anh L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh L. Về con cái: Giao cháu Trương Thị Nga và Trương Văn Nghi cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Thị Ngoan cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngân Thị D và anh Trương Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu say sưa rồi có hành vi bạo lực đánh đập chị D, đe dọa đến tính mạng và sự an nguy của chị D. Việc này đã được anh trai của anh L và trưởng thôn xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngân Thị D được ly hôn anh Trương Văn L để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung là Trương Thị Nga, sinh ngày 22/02/2005, Trương Văn Nghị, sinh ngày 09/02/2007 và Trương Thị Ngoan, sinh ngày 17/5/2011. Hiện tại cháu Ngoan đang ở với chị D, cháu có nguyện vọng muốn được ở với chị D. Còn cháu Nga và cháu Nghị đang ở với anh L, cả 02 cháu Nga và Nghị đều có nguyện vọng muốn được ở với anh L. Ly hôn, chị D có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngoan, còn anh Liên tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nga và Nghị. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị D tiếp tục giao cháu Ngoan cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 cháu Nga và Nghị cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính, nguyện vọng của các cháu và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị D là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy, căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngân Thị D được ly hôn anh Trương Văn L.

Về con cái: Giao cháu Trương Thị Ngoan, sinh ngày 17/5/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao 02 cháu Trương Thị Nga và Trương Văn Nghị cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị D và anh L có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ngân Thị D.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Ngân Thị D và anh Trương Văn L. Chị D và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Cao;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Yến

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

